TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2023 *v/v "Xin ly hôn"*

NHÂN DPHAN AH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và quyết định hõPhan A phiên tòa số: 01/2023/QĐHPT - HNGĐ, ngày 03/01/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trương L** – sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: ông **Phan A**– sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Trương L trình bày:

Bà và ông Phan A tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2012.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Phan A chỉ hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan A điểm, không tin tưởng nhau, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng ông bà không có tiếng nói chung. Sau khi sinh con được một thời gian thì ông bà sống ly thân, không ai quan A tâm ai. Khoảng 10 năm nay, ông Phan A không quan A tâm, không có trách nhiệm đối với con chung.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan A.

Về con chung: bà và ông Phan A có 01 con chung tên Phan Trương T – sinh ngày 08/8/2012, từ khi ly thân đến nay bà là người trực tiếp nuôi con, nên nguyện vọng của bà được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Phan A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan A: theo biên bản xác minh tại thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Phan A có hộ khẩu tại thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Phan A theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Phan A vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trương L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Phan A không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trương L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trương L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan A, do đó đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan A có nơi cư trú tại thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trương L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Phan A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, bà Trương L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Trương L và ông Phan A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Trương L trình bày bà và ông Phan A bất đồng quan A điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông bà không còn chung sống 10 năm may. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Phan A không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Phan A không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà Trương L. Quá trình xác minh tại địa phương xác định bà Trương L không còn chung sống với ông Phan A.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trương L và ông Phan A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương L.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Phan Trương T – sinh ngày 08/8/2012. Hiện nay cháu Trinh đang sống với bà Trương L. Bà Trương L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trương L đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Phan A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà Trương L phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của cháu Trinh nên chấp nhận yêu cầu của bà Trương L.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan A hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Trương L là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương L đối với ông Phan A.

Bà Trương L được ly hôn với ông Phan A.

3/ Về án phí: bà Trương L phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Trương L đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 00011875 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Trương L đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỷ